

Số:44/2023/QĐST-DS.

N, ngày 14 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

-Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào biên bản hòa giải thành được lập ngày 04/8/2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 234/2022/TLST-DS, ngày 16/12/2022 về “tranh chấp hợp đồng hoán đổi quyền sử dụng đất” và thụ lý bổ sung 234b/2023/TLST-DS, ngày 25/5/2023 về “tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn*: Bà **Lê Thị T—sinh năm 1948.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Xuân C—sinh năm 1987.

Cùng trú: Thôn C, xã P, huyện N—Ninh Thuận.

Bị đơn*: ông **Đàng Năng L—sinh năm 1970.

Trú tại: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Người có quyền lợi liên quan có yêu cầu độc lập*: Bà **Hán Thị C—sinh năm 1959. Trú tại: Thôn C, xã P, N-Ninh Thuận.

2.Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đàng Năng L có nghĩa vụ phải giao trả lại thửa đất số 97 diện tích 640m² thuộc tờ bản đồ địa chính số 10 của Ủy ban nhân dân xã P, đất tọa lạc tại thôn C, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, đã nhận hoán đổi cho bà Lê Thị T.

Bà Lê Thị T có nghĩa vụ phải giao trả lại thửa đất số 33 diện tích 700m² thuộc tờ bản đồ địa chính số 09 của Ủy ban nhân dân xã P, đất tọa lạc tại thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, đã nhận hoán đổi cho ông Đàng Năng L.

Ông Đàng Năng L có trách nhiệm và nghĩa vụ phải trả lại số T đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất là 80.000.000đồng (tám mươi triệu đồng) cho bà Hán Thị C.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người có nghĩa vụ thi hành chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số T chậm thi hành án theo

mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Về chi phí tố tụng: Bà Lê Thị T tự nguyện chịu chi phí thẩm định, định giá và trích lục là 5.000.000đồng (năm triệu đồng). Bà Lê Thị T đã nộp đủ.

Về án phí: Nguyên đơn và người có quyền lợi liên quan có yêu cầu độc lập không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đàng Năng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch với số T là 150.000đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) đối với tranh chấp hợp đồng hoán đổi quyền sử dụng đất.

Ông Đàng Năng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số T là 2.000.000đồng (hai triệu đồng) đối với tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Kèm theo trích lục bản đồ vẽ chỉnh lý ngày 15/5/2023 và trích lục bản đồ địa chính ngày 11/8/2023 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Ninh Thuận-chi nhánh huyện N).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu./.

THẨM PHÁN

Dương Thị Xuân Thủy

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 10/2023/TB-DS.

N, ngày 25 tháng 7 năm 2023

THÔNG BÁO GIẢM ÁN PHÍ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N-TỈNH NINH THUẬN

Kính gửi: Ông **Lưu Trọng Nghĩa** -sinh năm 1980.

và bà **Hán Thị Trần Trê** -sinh năm 1985.

Cùng trú tại: Thôn Hoài Trung, xã Phước Thái, huyện N, Ninh Thuận.

Căn cứ Khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tòa án nhân dân huyện N thông báo giảm 50% nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nghĩa, bà Trê và thông báo cho ông Nghĩa, bà Trê được biết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Dương Thị Xuân Thủy

